

Số: 55/KH-DTNT

Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 03 năm 2025

KẾ HOẠCH
Tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025 - 2026

Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;

Quyết định số 310/QĐ-UBND ngày 27/02/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 4469/QĐ-SGDĐT ngày 26/12/2024 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển giáo dục năm học 2025 – 2026;

Căn cứ Quyết định số 211/QĐ-SGDĐT ngày 06/3/2025 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định tuyển sinh vào 10 trung học phổ thông;

Căn cứ Kế hoạch số 212/KH-SGDĐT ngày 27/02/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi về việc tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2025 – 2026;

Căn cứ Công văn số 685/SGDĐT-GDTrH ngày 13/3/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi về việc hướng dẫn công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 368/QĐ-SGDĐT ngày 11/3/2025 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh trung học phổ thông Trường PTDTNT THPT tỉnh, năm học 2025-2026.

Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Ngãi xây dựng kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025 – 2026 cụ thể như sau:

1. Chỉ tiêu tuyển sinh: 207 học sinh (Bao gồm xét tuyển thẳng và thi tuyển).

2. Đối tượng tuyển sinh

Thực hiện theo quy định tại Điều 33 Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Điều 9 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, lưu ý một số nội dung sau:



2.1. Học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại:

a) Xã, phường, thị trấn khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo quy định của cấp có thẩm quyền (sau đây gọi chung là xã, thôn đặc biệt khó khăn);

b) Xã, phường, thị trấn khu vực II và khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền.

2.2. Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.

2.3. Học sinh là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại các **xã, thôn đặc biệt khó khăn**.

Trường PTDTNT được tuyển không quá 10% học sinh là người dân tộc Kinh trong tổng số chỉ tiêu tuyển mới hằng năm.

(Danh sách xã vùng dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi phân định theo trình độ phát triển giai đoạn 2021-2025 theo Phụ lục 1 đính kèm; Danh sách thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025 theo Phụ lục 2 đính kèm)

3. Hồ sơ tuyển sinh

a) Thành phần hồ sơ

- Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT;

- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;

- Bản sao bằng tốt nghiệp THCS hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời *(trường hợp trường THCS chưa cấp giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời, căn cứ vào điều kiện dự tuyển để quyết định cho học sinh đăng ký. Sau khi học sinh trúng tuyển, nhà trường yêu cầu nộp giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời);*

- Học bạ cấp THCS;

- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp *(nếu có);*

- 01 ảnh cỡ 3cm x 4cm, kiểu ảnh căn cước, trang phục học sinh.

- **Học sinh dự thi vào Trường PTDTNT THPT tỉnh phải có căn cứ hợp pháp để xác nhận thông tin về cư trú.**

ĐẶC
TR
'H
'T
V
T
T
H
Q
A

- Đối với thí sinh có đăng ký thêm nguyện vọng vào trường công lập thuộc địa bàn tổ chức thi tuyển thì đăng ký và dự thi tại trường THPT có đăng ký thêm nguyện vọng.

b) Phương thức nộp hồ sơ:

Học sinh đăng ký tuyển sinh vào lớp 10 THPT được thực hiện bằng hình thức trực tuyến theo hướng dẫn và trong khoảng thời gian quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo. Khi Sở Giáo dục và Đào tạo có văn bản hướng dẫn cụ thể, chi tiết các nội dung có liên quan nhà trường tiếp tục thông tin đến các địa phương.

Học sinh chịu hoàn toàn trách nhiệm với thông tin đã khai báo. Khi thực hiện thủ tục nhập học, học sinh trúng tuyển nộp bản chính các loại hồ sơ để đối chiếu.

4. Đăng ký nguyện vọng

Học sinh dự thi vào Trường THPT tỉnh được đăng ký 01 nguyện vọng vào Trường THPT tỉnh và tối đa 02 nguyện vọng vào trường THPT trên cùng một địa bàn tuyển sinh theo quy định. Nếu học sinh có đăng ký nguyện vọng vào trường THPT công lập tổ chức thi tuyển thì đăng ký và dự thi tại trường THPT đã đăng ký.

5. Phương thức tuyển sinh

5.1. Tuyển thẳng

Tuyển thẳng vào trường THPT tỉnh các đối tượng sau:

a) Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.

b) Học sinh trung học cơ sở thuộc đối tượng quy định tại Điều 9 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đạt giải cấp quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp với các bộ và cơ quan ngang bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc với các cuộc thi, kì thi, hội thi (sau đây gọi chung là cuộc thi) về văn hóa, văn nghệ, thể thao; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật; đạt giải trong các cuộc thi quốc tế do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định chọn cử.

5.2. Thi tuyển

- Môn thi: Ngữ văn, Toán

- Lịch thi

Ngày thi	Buổi thi	Môn thi	Thời gian Làm bài	Giờ mở bì phát đề thi	Giờ bắt đầu làm bài
05/6/2025	SÁNG	Ngữ văn	120 phút	7 giờ 25	7 giờ 30
	CHIỀU	Toán	120 phút	13 giờ 55	14 giờ 00

- **Địa điểm thi:** Do Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định (dự kiến đặt tại trường phổ thông dân tộc nội trú THPT tỉnh, số 10 Nguyễn Thông, phường Quảng Phú, TP Quảng Ngãi).

- **Điểm xét tuyển:**

- Điểm xét tuyển = Điểm môn Ngữ văn + Điểm môn Toán + Điểm ưu tiên, khuyến khích (nếu có).

- Thí sinh trúng tuyển có điểm xét tuyển từ cao nhất cho đến khi đủ chỉ tiêu được giao, thi đủ các bài thi và không có bài thi nào dưới 0,5.

- **Đăng ký nguyện vọng**

Học sinh dự thi vào Trường PTDTNT THPT tỉnh được đăng ký 01 nguyện vọng vào Trường PTDTNT THPT tỉnh và tối đa 02 nguyện vọng vào trường THPT trên cùng một địa bàn tuyển sinh theo quy định. Nếu học sinh có đăng ký nguyện vọng vào trường THPT công lập tổ chức thi tuyển thì đăng ký và dự thi tại trường THPT đã đăng ký.

6. Công tác tổ chức bố trí chỗ ở cho các thí sinh dự thi:

Học sinh có nhu cầu đăng ký ở tại Ký túc xá trong thời gian tham gia thi tuyển đăng ký qua bà Nguyễn Thị Tuyên- nhân viên Văn thư, số điện thoại: 0385751135.

7. Lịch công tác tuyển sinh (Phụ lục 3)

8. Kinh phí tổ chức: Thực hiện theo văn bản hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

9. Các nội dung không hướng dẫn trong văn bản này thực hiện theo Quyết định số 310/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 211/QĐ-SGD&ĐT, Kế hoạch số 212/KH-SGD&ĐT và Công văn số 685/SGD&ĐT-GDTrH của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc liên hệ với trường qua ông Bạch Long Vương – Tổ trưởng tổ Văn phòng, SĐT: 0989719536 để được hướng dẫn.

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Ngãi. Kính đề nghị Lãnh đạo UBND và Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện Sơn Hà, Sơn Tây, Trà Bồng, Ba Tơ, Minh Long, Bình Sơn, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành quan tâm chỉ đạo các trường THCS trên địa bàn thông báo đến phụ huynh và học sinh biết thông tin này để kịp thời làm hồ sơ tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026 đúng thời gian quy định./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (báo cáo);
- UBND các huyện Sơn Hà, Sơn Tây, Trà Bồng, Ba Tơ, Minh Long, Bình Sơn, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành;
- Phòng GD&ĐT các huyện Sơn Hà, Sơn Tây, Trà Bồng, Ba Tơ, Minh Long, Bình Sơn, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành;
- Các trường THCS trong vùng tuyển sinh;
- Web, fanpage của trường;
- Thông báo;
- Lưu: VT, CMnvl.



Bùi Thế Giới



Phụ lục 1
DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI
TỈNH QUẢNG NGÃI PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN
GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	61	
	Xã khu vực I	6	
	Xã khu vực II	3	
	Xã khu vực III	52	
I	HUYỆN BA TƠ		
1	Xã Ba Bích	III	
2	Xã Ba Điền	III	
3	Xã Ba Khâm	III	
4	Xã Ba Lễ	III	
5	Xã Ba Liên	III	
6	Xã Ba Ngạc	III	
7	Xã Ba Thành	III	
8	Xã Ba Tiêu	III	
9	Xã Ba Tô	III	
10	Xã Ba Vinh	III	
11	Xã Ba Trang	III	
12	Xã Ba Giang	III	
13	Xã Ba Dinh	III	
14	Thị trấn Ba Tơ	I	
15	Xã Ba Cung	II	
16	Xã Ba Vi	II	
17	Xã Ba Nam	III	
18	Xã Ba Xa	III	
II	HUYỆN MINH LONG		
1	Xã Long Mai	III	
2	Xã Long Môn	III	
3	Xã Long Sơn	I	
4	Xã Long Hiệp	III	
5	Xã Thanh An	III	
III	HUYỆN SƠN HÀ		
1	Thị trấn Di Lăng	I	
2	Xã Sơn Hạ	II	
3	Xã Sơn Thành	I	

4	Xã Sơn Nham	III	
5	Xã Sơn Cao	III	
6	Xã Sơn Linh	III	
7	Xã Sơn Giang	III	
8	Xã Sơn Hải	III	
9	Xã Sơn Thủy	III	
10	Xã Sơn Kỳ	III	
11	Xã Sơn Ba	III	
12	Xã Sơn Bao	III	
13	Xã Sơn Thượng	III	
14	Xã Sơn Trung	III	
IV	HUYỆN SƠN TÂY		
1	Xã Sơn Dung	III	
2	Xã Sơn Long	III	
3	Xã Sơn Mùa	III	
4	Xã Sơn Liên	III	
5	Xã Sơn Bua	III	
6	Xã Sơn Tân	III	
7	Xã Sơn Màu	III	
8	Xã Sơn Tinh	III	
9	Xã Sơn Lập	III	
V	HUYỆN TRÀ BÔNG		
1	Xã Trà Thủy	III	
2	Xã Trà Bùi	III	
3	Xã Trà Hiệp	III	
4	Xã Trà Tân	III	
5	Xã Trà Giang	III	
6	Xã Trà Lâm	III	
7	Xã Trà Sơn	III	
8	Xã Trà Phong	III	
9	Xã Trà Tây	III	
10	Xã Hương Trà	III	
11	Xã Trà Xinh	III	
12	Xã Trà Thanh	III	
13	Xã Sơn Trà	III	
VI	HUYỆN BÌNH SƠN		
1	Xã Bình An	I	
VII	HUYỆN TƯ NGHĨA		
1	Xã Nghĩa Sơn	I	

Phụ lục 2

DANH SÁCH THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN THUỘC VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ**VÀ MIỀN NÚI TỈNH QUẢNG NGÃI GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

(Kèm theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Tổng cộng	241
	Xã có thôn vùng DTTS&MN	2
	Xã khu vực I	1
	Xã khu vực II	3
	Xã khu vực III	235
I	Huyện Ba Tơ	
1	Thị trấn Ba Tơ	II
	TDP Kon Dung	
	TDP Uy Năng	
2	Xã Ba Vì	II
	Thôn Nước Xuyên	
3	Xã Ba Lễ	III
	Thôn Vả Lễ	
	Thôn Đồng Lâu	
	Thôn Gòi Lễ	
	Thôn Làng Tốt	
4	Xã Ba Ngạc	III
	Thôn Ba Lăng	
	Thôn K'rên	
	Thôn Nước Lầy	
5	Xã Ba Tiêu	III
	Thôn Làng Trui	
	Thôn K Rây	
	Thôn Mang Biều	
	Thôn Nước Tia	
6	Xã Ba Xa	III
	Thôn Gòi Hê	
	Thôn Mang Krá	
	Thôn Nước Như	
	Thôn Ba Ha	

	Thôn Nước Chạch	
	Thôn Mang Mu	
	Thôn Nước Lãng	
7	Xã Ba Tô	III
	Thôn Làng Xi 1	
	Thôn Làng Mạ	
	Thôn Mang Lùng 1	
	Thôn Mang Lùng 2	
	Thôn Trà Nô	
	Thôn Làng Xi 2	
	Thôn Mô Lang	
8	Xã Ba Đình	III
	Thôn Kà La	
	Thôn Khách Lang	
	Thôn Nước Lang	
	Thôn Đồng Dinh	
9	Xã Ba Giang	III
	Thôn Nước Lô	
	Thôn Ba Nhà	
	Thôn Gò Khôn	
10	Xã Ba Nam	III
	Thôn Làng Dút	
	Thôn Làng Vờ	
	Thôn Xà Râu	
11	Xã Ba Bích	III
	Thôn Làng Mâm	
	Thôn Con Rã	
12	Xã Ba Thành	III
	Thôn Huy Ba 1	
	Thôn Huy Ba 2	
	Thôn Trường An - Hóc Kè	
13	Xã Ba Vinh	III
	Thôn Nước Nẻ	
	Thôn Ba Sơn	
	Thôn Ba Lang	
	Thôn Cao Muôn	

	Thôn Nước Y	
	Thôn Hóc Đô	
	Thôn Nước Lui	
	Thôn Làng Huy	
14	Xã Ba Điền	III
	Thôn Hy Long	
	Thôn Gò Nghênh	
	Thôn Làng Rêu	
	Thôn Làng Tương	
15	Xã Ba Trang	III
	Thôn Bùi Hui	
	Thôn Kon Riêng	
	Thôn Nước Đang	
16	Xã Ba Khâm	III
	Thôn Đồng Răm	
	Thôn Vảy Ốc	
	Thôn Nước Giáp	
17	Xã Ba Liên	III
	Thôn Đá Chát	
	Thôn Hương Chiên	
II	Huyện Minh Long	
1	Xã Long Mai	III
	Thôn Trung Thượng	
	Thôn Mai Lãnh Hạ	
	Thôn Mai Lãnh Hữu	
	Thôn Long Thượng	
	Thôn Dư Hữu	
	Thôn Kỳ Hát	
2	Xã Long Môn	III
	Thôn Làng Trê	
	Thôn Làng Giữa	
	Thôn Cà Xen	
	Thôn Làng Ren	
3	Xã Thanh An	III
	Thôn Đồng Vang	
	Thôn Gò Nhiều	

	Thôn An Phương	
	Thôn Thượng Đổ	
	Thôn Đồng Cản	
	Thôn An Thanh	
4	Xã Long Hiệp	III
	Thôn Hà Xuyên	
	Thôn Hà Liệt	
	Thôn Hà Bôi	
III	Huyện Sơn Hà	
1	Thị trấn Di Lăng	I
	TDP Nước Nia	
2	Xã Sơn Nham	III
	Thôn Bầu Sơn	
	Thôn Cận Sơn	
	Thôn Chàm Rao	
	Thôn Xà Nay	
	Thôn Xà Riêng	
3	Xã Sơn Cao	III
	Thôn Xà Ấy	
	Thôn Làng Gung	
	Thôn Làng Mon	
	Thôn Đồng Sạ	
	Thôn Làng Trắng	
	Thôn Làng Trá	
4	Xã Sơn Linh	III
	Thôn Ka La	
	Thôn Đồng A	
	Thôn Bồ Nung	
	Thôn Làng Ghè	
	Thôn Gò Da	
	Thôn Làng Xinh	
5	Xã Sơn Giang	III
	Thôn Làng Rê	
	Thôn Tà Đình	
	Thôn Đồng Giang	
	Thôn Làng Rí	

	Thôn Làng Lùng	
6	Xã Sơn Hải	III
	Thôn Tà Pía	
	Thôn Gò Sim	
	Thôn Tà Mát	
	Thôn Làng Lành	
	Thôn Làng Trắng	
7	Xã Sơn Thủy	III
	Thôn Tà Bi	
	Thôn Tà Bần	
	Thôn Tà Cơm	
	Thôn Giá Gối	
8	Xã Sơn Kỳ	III
	Thôn Làng Trắng	
	Thôn Bồ Nung	
	Thôn Nước Lác	
	Thôn Tà Bắc	
	Thôn Mô Níc	
9	Xã Sơn Ba	III
	Thôn Làng Già	
	Thôn Mò O	
	Thôn Làng Ranh	
	Thôn Làng Bung	
	Thôn Kà Khu	
	Thôn Di Hoảng	
	Thôn Gò Da	
10	Xã Sơn Bao	III
	Thôn Nước Bao	
	Thôn Mang Nà	
	Thôn Nước Rinh	
	Thôn Nước Tang	
	Thôn Làng Mùng	
11	Xã Sơn Thượng	III
	Thôn Nước Tăm	
	Thôn Làng Vố	
	Thôn Tà Pa	

	Thôn Bờ Reo	
12	Xã Sơn Trung	III
	Thôn Gia Ry	
	Thôn Làng Đèo	
	Thôn Làng Rìn	
	Thôn Làng Nà	
	Thôn Tà Mầu	
	Thôn Gò Rộc	
IV	Huyện Sơn Tây	
1	Xã Sơn Dung	III
	Thôn Gò Lã	
	Thôn Đăk Trên	
	Thôn Đăk Lang	
	Thôn Huy Măng	
2	Xã Sơn Long	III
	Thôn Ra Manh	
	Thôn Mang Hin	
	Thôn Tà Vay	
	Thôn Ra Pân	
3	Xã Sơn Mùa	III
	Thôn Nước Mìn	
	Thôn Huy Em	
	Thôn Huy Ra Long	
	Thôn Tu La	
4	Xã Sơn Liên	III
	Thôn Nước Vương	
	Thôn Tang Tong	
	Thôn Đăk Doa	
5	Xã Sơn Bua	III
	Thôn Mang Tà Bẻ	
	Thôn Mang He	
	Thôn Nước Tang	
6	Xã Sơn Tân	III
	Thôn Đăk Be	
	Thôn Ra Nhua	
	Thôn Tà Đô	

7	Xã Sơn Màu	III
	Thôn Hà Lên	
	Thôn Tà Vinh	
	Thôn Đắc Pao	
	Thôn Đắc Panh	
8	Xã Sơn Tinh	III
	Thôn Nước Kia	
	Thôn Xà Ruông	
	Thôn Bà He	
	Thôn Ka Năng	
	Thôn Ra Tân	
9	Xã Sơn Lập	III
	Thôn Mang Trầy	
	Thôn Tà Ngàm	
	Thôn Mang Rễ	
V	Huyện Trà Bồng	
1	Xã Trà Thủy	III
	Thôn 1	
	Thôn 2	
	Thôn 3	
	Thôn 4	
	Thôn 5	
	Thôn 6	
2	Xã Trà Bùì	III
	Thôn Niên	
	Thôn Tây	
	Thôn Tang	
	Thôn Quế	
	Thôn Nước Nĩa	
3	Xã Trà Hiệp	III
	Thôn Nguyên	
	Thôn Cưa	
	Thôn Bắg	
	Thôn Cà	
4	Xã Trà Tân	III
	Thôn Trường Giang	

	Thôn Trường Biện	
	Thôn Trà Ngon	
	Thôn Trà Ót	
5	Xã Trà Giang	III
	Thôn 1	
	Thôn 2	
	Thôn 3	
6	Xã Trà Lâm	III
	Thôn Trà Lạc	
	Thôn Trà Xanh	
	Thôn Trà Khương	
	Thôn Trà Hoa	
7	Xã Trà Sơn	III
	Thôn Tây	
	Thôn Khả Tĩnh	
	Thôn Bắc	
	Thôn Bắc 2	
	Thôn Đông	
	Thôn Trung	
	Sơn Bản	
	Thôn Sơn Thành	
8	Xã Trà Phong	III
	Thôn Gò Rô	
	Thôn Trà Niu	
	Thôn Trà Nga	
	Thôn Hà Riêng	
	Thôn Trà Bung	
9	Xã Trà Tây	III
	Thôn Đạm	
	Thôn Xanh	
	Thôn Vàng	
	Thôn Bắc Dương	
	Thôn Bắc Nguyên	
	Thôn Tây	
	Thôn Tre	
10	Xã Hương Trà	III

	Thôn Trà Huynh	
	Thôn Trà Vân	
	Thôn Cà Đam	
	Thôn Trà Linh	
	Thôn Trà Lương	
	Thôn Trà Liên	
11	Xã Trà Xinh	III
	Thôn Trà Ôi	
	Thôn Trà Veo	
	Thôn Trà Kem	
12	Xã Trà Thanh	III
	Thôn Gổ	
	Thôn Vuông	
	Thôn Cát	
	Thôn Môn	
13	Xã Sơn Trà	III
	Thôn Trà Ong	
	Thôn Trà Xuông	
	Thôn Trà Bao	
	Thôn Hà	
	Thôn Sơn	
	Thôn Đông	
VI	Huyện Nghĩa Hành	
2	Xã Hành Tín Tây	
	Trưng Kè 1	
	Trưng Kè 2	

Phụ lục 3

LỊCH CÔNG TÁC TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2025 – 2026*Kèm theo Kế hoạch số 55/KH-DTNT ngày 14/3/2025 của trường PTDTNT THPT tỉnh*

TT	Nội dung công tác	Bộ phận phụ trách	Thời gian thực hiện
1	Thông báo tuyển sinh tuyển sinh vào trường PTDTNT THPT tỉnh. Tuyên truyền, hướng dẫn, tư vấn thi	Hội đồng tuyển sinh	Từ ngày 17/3/2025
2	Gửi danh sách cán bộ quản lý, giáo viên tham gia công tác coi thi, chấm thi (qua Email: phongtkd.souquangngai@moet.edu.vn)	Hội đồng tuyển sinh (Đ/c Linh phụ trách)	Trước ngày 05/5/2025
3	Hướng dẫn, phổ biến cho học sinh chuẩn bị thành phần hồ sơ đăng ký và cách thức nộp hồ sơ	Hội đồng tuyển sinh (Đ/c Vương phụ trách)	Trước ngày 19/5/2025
4	Thông báo nộp hồ sơ tuyển sinh	Hội đồng tuyển sinh	Từ ngày 19-24/5/2025
5	Tiếp nhận, cập nhật, rà soát dữ liệu và kiểm tra điều kiện hồ sơ dự tuyển của học sinh	Hội đồng tuyển sinh	Từ ngày 24-26/5/2025
6	Thông báo kết quả kiểm tra hồ sơ cho học sinh thông qua thư điện tử hoặc điện thoại của thí sinh đã đăng ký để xác nhận đủ điều kiện dự tuyển hoặc cần phải điều chỉnh, bổ sung.	Hội đồng tuyển sinh	Trước ngày 27/5/2025
7	Khóa danh sách dự tuyển trên hệ thống tuyển sinh đầu cấp; thực hiện các nghiệp vụ tổ chức thi: đánh số báo danh, phân phòng thi,... Gửi Tờ trình về việc tổ chức Hội đồng coi thi về Sở GDĐT.	Hội đồng tuyển sinh	Ngày 27/5/2025
8	Hội đồng tuyển sinh, Hội đồng coi thi hoàn thành việc chuẩn bị kỳ thi, hồ sơ dự thi	Hội đồng tuyển sinh và bộ phận HC-VP	Trước ngày 31/5/2025
9	Phát thẻ dự thi cho thí sinh.	Hội đồng tuyển sinh	Trước ngày 31/5/2025
10	Thông báo danh sách cán bộ, giáo viên làm công tác coi thi, chấm thi tại các Hội đồng coi thi, chấm thi. Tập huấn công tác coi thi tại đơn vị.	Lãnh đạo trường	Khi có Quyết định của Sở
11	Tổ chức coi thi	Hội đồng coi thi do Sở GDĐT quyết định (Tổ chức Lễ Khai mạc kỳ thi vào lúc 6 giờ 30 phút, ngày 05/6/2025 và thi các môn theo Lịch thi)	Từ ngày 04/6/2025
12	Chấm thi	Theo QĐ Hội đồng chấm thi	Từ ngày 08/6/2025
13	Công bố điểm thi, điểm chuẩn	Hội đồng tuyển sinh	Theo Quyết định của Sở

TT	Nội dung công tác	Bộ phận phụ trách	Thời gian thực hiện
14	Xét tuyển, làm tờ trình đề nghị Sở GDĐT phê duyệt kết quả tuyển sinh	Hội đồng tuyển sinh	Từ 25/6/2025 đến 18/7/2025 (theo lịch của Sở)
15	Nhận hồ sơ phúc khảo và chuyển về Sở GDĐT (nếu có).	Hội đồng tuyển sinh	Trước ngày 03/7/2025
16	Thông báo kết quả phúc khảo	Hội đồng tuyển sinh	Trước ngày 25/7/2025 (Khi có thông báo của Sở)
17	Hoàn thành công tác tuyển sinh	Hội đồng tuyển sinh	Trước ngày 31/7/2025
18	Tập trung học sinh trúng tuyển, triển khai nhiệm vụ đầu năm	Lãnh đạo trường	Thông báo đến thí sinh trúng tuyển

